

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

(Đã được phê duyệt theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2017**

1. Đánh giá khái quát tình hình hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo được chuyển đổi từ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, với 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hải Phòng làm chủ sở hữu.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0204002766 ngày 09/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/11/2010, mã số doanh nghiệp 0200110909. Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chuyển đổi là: 74.000 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 30/9/2016 vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo là 248.000 triệu đồng (theo Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ).

Nghành nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông dân dụng và công nghiệp; Sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng và công nghiệp; Vận hành hệ thống công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, các thành phần kinh tế khác và đời sống dân sinh; Bán buôn, bán lẻ máy móc nông cụ, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thủy lợi; Sản xuất, dịch vụ nước sạch phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu sản xuất trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Tư vấn thiết kế kết cấu các công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi.

Nhiệm vụ chính của Công ty được UBND thành phố Hải Phòng giao là quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo. Thực hiện Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa



bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi cho các Công ty thủy lợi. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý, vận hành toàn bộ 73 công dưới đê, 105 tuyến kênh trực, kênh liên xã và công trình trên kênh, 04 trạm tiêu úng và 168 trạm bơm tưới.

Trong năm 2017, Công ty đã cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước, đúng khung thời vụ cho 26.652,31 ha lúa, rau màu, cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản quay vòng cả năm, năng suất lúa của huyện luôn dẫn đầu thành phố, kịp thời tiêu thoát nước khi có mưa lũ xảy ra, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa lũ gây ra. Đã cung cấp nước thô cho công ty Cấp nước Hải Phòng và các nhà máy nước mini trên địa bàn huyện.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017 được phê duyệt	Thực hiện năm 2017	Ghi chú
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1.1	Diện tích tưới	ha	26.657	26.652,31	
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	1.600.000	1.917.562	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	32.513	32.530	
2.1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	Tr.đ	30.947	30.704	
2.2	Khai thác tổng hợp	Tr.đ	1.566	1.826	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	110	118	
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	216	254	
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	26.657	26.652,31	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	25.330	7.980	
6.1	Nguồn ngân sách	Tr.đ	25.330	6.659	
6.2	Vốn khác	Tr.đ	0	1.321	
7	Tổng lao động	Người	212	184	
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ	14.503	13.309	
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ	1.284	1.284	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017 được phê duyệt	Thực hiện năm 2017	Ghi chú
8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ	13.219	12.025	
8.3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	5,7	6,0	

3. Tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2017

Trong năm 2017, ngay từ đầu năm bám sát vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020 của công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tiến hành triển khai theo đúng quy định. Bằng các nguồn vốn Công ty đã tập trung nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi. Các công trình sau đầu tư đã phát huy tác dụng tốt.

Về tổng vốn đầu tư: Theo Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch sản xuất và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty, trong đó phê duyệt tổng vốn đầu tư năm 2017 là 25.330 triệu đồng. Do kế hoạch năm 2017 được phê duyệt vào tháng gần cuối năm nên nhiều công trình chưa thực hiện được trong năm 2017.

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 cụ thể như sau:

3.1. Các hạng mục công trình đã thực hiện trong năm 2017 với tổng vốn đầu tư là 7.980 triệu đồng, cụ thể:

DVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
1	Lắp máy trạm bơm Nền Quán	68	
2	Nâng cấp trạm bơm Đồng Sến	253	
3	Nâng cấp trạm bơm Xuân Hùng	264	
4	Lắp máy trạm bơm Xuân Hùng	76	
5	Nâng cấp nhà quản lý trạm bơm Kê Sơn 1	101	
6	Nâng cấp trạm bơm An Trì xã Thanh Lương	281	
7	Nâng cấp trạm bơm Bích Động xã Liên Am	277	
8	Sửa chữa cống điều tiết Vĩnh Dương 2	715	
9	Sửa chữa cống điều tiết cuối kênh Chóp Chài	577	

01109
ÔNG T
NHIỆM H
THÀNH H
HẠC CÔNG
HỦY L
TỈNH BÀ
T.P. BA

STT	Hạng mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
10	Sửa chữa cống bãi Lô Đông	614	
11	Sửa chữa cống điều tiết ông Hiều trên kênh Bào Am	554	
12	Sửa chữa cống điều tiết kênh cống Cừ	510	
13	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Quân Thiêng	544	
14	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Vĩnh Lạc	601	
15	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Liễu Điện 2	540	
16	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Trại Chanh	409	
17	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Nền Quán	671	
18	Cứng hóa mương tưới sau trạm bơm Cầu 6	925	
	Tổng (I):	7.980	

3.2. Các hạng mục công trình chưa thực hiện chi đầu tư trong năm 2017, đề nghị tiếp tục thực hiện trong năm 2018, cụ thể:

STT	Hạng mục công trình	Dự kiến kinh phí	Nguồn
A	Hạng mục công trình đang thi công	5.880	
1	Nâng cấp trạm bơm Đồng Bến xã Tiền Phong	900	Nguồn bổ sung vốn điều lệ
2	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chiềng xã Hùng Tiến	900	
3	Nâng cấp trạm bơm Đồng Hoa xã Thắng Thủy	900	
4	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 3 xã Việt Tiến	900	
5	Nâng cấp trạm bơm Cửa Hàng thị trấn	900	
6	Nâng cấp trạm bơm Trúc Hiệp xã Hiệp Hòa	680	Ngân sách địa phương; thủy lợi phí
7	Nâng cấp trạm bơm Lục Bái xã Lý Học	700	
B	Hạng mục công trình chưa thực hiện	10.400	
I	Sửa chữa cống	7.000	
1	Sửa chữa kè hạ lưu cống Ba Đồng II	950	Thủy lợi phí, nước thô
2	Sửa chữa cống điều tiết Đồng Trảng	800	
3	Sửa chữa cống thông nước thôn 1 trên kênh Quán Mía	800	
4	Sửa chữa cống điều tiết thôn 10 đầu kênh Đông Am II	600	
5	Nâng cấp kè phía sông cống Bích Động	900	
6	Nâng cấp kè phí trong đồng cống Thâm Động	950	
7	Sửa chữa cống điều tiết Cầu Đất	700	
8	Sửa chữa cống thông nước Cây Sanh	600	

STT	Hạng mục công trình	Dự kiến kinh phí	Nguồn
9	Sửa chữa cống thông nước ngõ Ông Úy	700	
II	Nâng cấp trạm bơm	3.400	
1	Nâng cấp trạm bơm Đoàn Kết xã Đồng Minh	650	
2	Nâng cấp trạm bơm Ấp Giáo xã Thanh Lương	700	
3	Nâng cấp trạm bơm Rộc Na xã Tân Hưng	650	
4	Nâng cấp trạm bơm Đồng Quan xã Dũng Tiến	700	
5	Nâng cấp trạm bơm Liễu Điện 1 xã Cao Minh	700	
	Tổng (A)+(B)	16.280	

4. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017

- **Thuận lợi:** Trong năm 2017, Nhà nước tiếp tục xác định nông nghiệp vẫn là yếu tố giữ ổn định nền kinh tế, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó, trong năm 2017 Nhà nước vẫn duy trì chính sách an sinh xã hội, tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp nông thôn theo chương trình, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó có công tác thủy lợi là khâu quan trọng để xây dựng mục tiêu này. Năm 2017, Công ty tiếp tục được ngân sách nhà nước cấp kinh phí miễn thu thủy lợi phí. Do vậy Công ty đã chủ động trong việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo đời sống cho người lao động; Ngân sách đã bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng được một phần nhu cầu cấp thiết của Công ty hiện nay.

- **Khó khăn:** Qua khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão cho thấy một số địa phương như xã Cao Minh, Cộng Hiền, Tiền Phong, Vĩnh Phong, An Hòa... vẫn xảy ra hiện tượng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn với lưu lượng trên 200 mm/ngày đêm. Bên cạnh đó năm 2017, Công ty đã tiếp nhận cơ bản các công trình thủy lợi được bàn giao từ địa phương sang Công ty quản lý. Qua tiếp nhận, nhiều công trình đã xuống cấp trầm trọng, kênh mương bị nông đầy, bờ kênh bị sạt lở, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, các trạm bơm điện được đầu tư xây dựng quá lâu, không được duy tu, sửa chữa thường xuyên dẫn đến hỏng hóc quá nhiều, tiêu thụ điện năng quá lớn không đảm bảo cho việc vận hành. Để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, phục vụ sản xuất, Công ty đã xây dựng các phương án phân vùng tiêu nước cụ thể, chuẩn bị 8 máy bơm dầu dự phòng, tổ chức thường trực và vẫn phải duy tu sửa chữa trong khi nguồn kinh phí của Công ty có hạn.

09-C7
Y
HẠN
VIỆN
3 TRÌNH
ƠI
HAI PHỐ

Trong những năm qua, được sự quan tâm của thành phố đã tiến hành nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Đối với Công ty Thủy lợi Vĩnh Bảo số lượng các trạm bơm điện chưa được nâng cấp, cải tạo theo đề án còn rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

Việc bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương là hết sức cần thiết và quan trọng trong tình hình hiện nay, đây không phải vấn đề riêng của huyện Vĩnh Bảo mà thành phố đã ban hành Nghị quyết về vấn đề này. Tuy nhiên để bảo vệ tốt nguồn nước ngọt cần một lượng kinh phí đáng kể, trong khi nguồn kinh phí của Công ty để đảm bảo cho vấn đề này còn rất hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Xác định vai trò, vị trí, định hướng phát triển, nhiệm vụ của Công ty trong 05 năm của kỳ kế hoạch, cụ thể như sau:

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong công tác thủy lợi để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Bảo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công ích trên cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch tưới tiêu hàng năm đã được ký kết với các đơn vị dùng nước, cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Bảo vệ nguồn nước, chất lượng nước, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, quản lý vận hành công trình an toàn, chống xuống cấp công trình, tham gia tích cực, có trách nhiệm vào công tác phòng chống lụt bão, chống úng hạn và xâm nhập mặn của huyện Vĩnh Bảo, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm hành lang, chỉ giới, phạm vi bảo vệ công trình, chống xả thải gây ô nhiễm nguồn nước và các hành vi xâm hại công trình.

Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi nhất là cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, có giải pháp để thu đủ tiền cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, đặc biệt là các nhà máy nước mi ni tại các xã.

Kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, đặc biệt là với chính quyền địa phương để tuyên truyền về công tác bảo vệ công trình thủy lợi, cùng địa phương

giải quyết các vấn đề nảy sinh vi phạm công trình thủy lợi. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác thủy lợi.

Sắp xếp hợp lý lao động dần tiến tới khoán công trình, khoán việc nhằm nâng cao trách nhiệm của người lao động, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của Nhà nước.

Phân đầu tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường bảo dưỡng công trình để giảm chi phí sửa chữa thường xuyên và kéo dài thời gian đưa công trình vào sửa chữa lớn.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018 theo KH 05 năm	Kế hoạch năm 2018 xây dựng kỳ này	Ghi chú (tăng, giảm so với kế hoạch 05 năm được phê duyệt)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1.1	Diện tích tưới	ha	27.400	27.141,1	Giảm
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	1.500.000	2.137.000	tăng
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	32.567	32.621	tăng
2.1	Dịch vụ công ích (cấp bù TLP)	Tr.đ	31.091	30.597	Giảm
2.2	Cấp nước thô	Tr.đ	1.350	1.923	tăng
2.3	Doanh thu khác	Tr.đ	126	101	Giảm
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	130	130	
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	195	254	tăng
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	27.400	27.141,1	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	41.750	58.030	Tăng (giải trình ở mục 2 sau đây)
6.1	Nguồn ngân sách	Tr.đ	41.750	58.030	
6.2	Vốn khác	Tr.đ		0	
7	Tổng lao động	Người	213	210	Giảm
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ		15.486	
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ		1.572	

NH 11

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018 theo KH 05 năm	Kế hoạch năm 2018 xây dựng kỳ này	Ghi chú (tăng, giảm so với kế hoạch 05 năm được phê duyệt)
8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ		13.884	
8.3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	5,9	6,0	tăng

Căn cứ vào Quyết định số 3275/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 26/12/2016 về việc “Quyết định phê duyệt đề án thí điểm dồn điền, đổi thửa kết hợp với thu hồi đất thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại xã Tân Liên, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo”. Vì vậy diện tích tưới trong toàn huyện giảm, tổng số lao động cũng sẽ giảm. Bên cạnh đó việc phục vụ cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch và các khu công nghiệp, Công ty đã ký được hợp đồng cho cả năm 2018 nên dự kiến tổng doanh thu từ cấp nước thô sẽ tăng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018

Căn cứ Đề án số 3771/ĐA-UBND ngày 14/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng về cải tạo, nâng cấp trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được thông qua tại Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt tại sông Rế, sông Giá, sông Đa Độ, Kênh Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống Trung thủy nông Tiên Lãng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND thành phố Hải Phòng, về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND.

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ - UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo, trong đó kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 được phê duyệt là 41.750 triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu cần thiết nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện; nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo và nhiệm vụ bảo vệ nguồn nước kênh Chanh Dương và việc tiếp tục thực hiện một số hạng mục nâng cấp, cải tạo công trình chưa được thực

hiện trong năm 2017 (như đã giải trình ở mục 3 phần I nêu trên). Kế hoạch đầu tư phát triển trong năm 2018 là 58.030 triệu đồng, tăng lên 16.280 triệu đồng so với kế hoạch được phê duyệt trong Kế hoạch 05 năm. Cụ thể:

STT	Tên dự án, công trình	Tổng vốn đầu tư năm 2018 được phê duyệt theo KH 05 năm	Tổng vốn đầu tư điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi	10.150 triệu đồng	17.150 triệu đồng	Tăng 7 tỷ đồng, bao gồm 9 công trình sửa chữa công chưa thực hiện được trong năm 2017
II	Nâng cấp, cải tạo trạm bơm điện theo Nghị quyết 12/2009/NQ-HĐND	11.600 triệu đồng	20.880 triệu đồng	Tăng 9,28 tỷ đồng, bao gồm 12 công trình chưa thực hiện được trong năm 2017 (7 trạm bơm đang thi công 5,88 tỷ và 05 trạm bơm chưa thực hiện 3,4 tỷ)
III	Xây dựng kè hộ bờ và nạo vét kênh Ba Đồng (đoạn KC2 từ cầu UBND xã Tân Liên đến trạm bơm Xi Phong)	20.000 triệu đồng	20.000 triệu đồng	
	Tổng:	41.750 triệu đồng	58.030 triệu đồng	

Các hạng mục công trình cụ thể như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
I	CÔNG ĐẬP - MUƠNG CỨNG - NHÀ QUẢN LÝ (Nguồn: thủy lợi phí; ngân sách địa phương; nước thô; khấu hao)		
1	Sửa chữa kè hạ lưu công Ba Đồng II	950.000.000	Các công trình chưa thực hiện được trong năm 2017, tổng kinh phí là 7.000 triệu đồng
2	Sửa chữa công điều tiết Đồng Trảng	800.000.000	
3	Sửa chữa công thông nước thôn 1 trên kênh Quán Mía	800.000.000	
4	Sửa chữa công điều tiết thôn 10 đầu kênh Đông Am II	600.000.000	
5	Nâng cấp kè phía sông công Bích Động	900.000.000	
6	Nâng cấp kè phí trong đồng công Thâm Động	950.000.000	
7	Sửa chữa công điều tiết Cầu Đất	700.000.000	
8	Sửa chữa công thông nước Cây Sanh	600.000.000	



STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
9	Sửa chữa cống thông nước ngò Ông Ủy	700.000.000	
10	Sửa chữa cống điều tiết ông Sóp trên kênh ông Sóp	500.000.000	
11	Sửa chữa cống điều tiết thôn 1 trên kênh Vĩnh Lạc	400.000.000	
12	Sửa chữa Cống I Trần Dương	400.000.000	
13	Sửa chữa cống điều tiết Đồng Trượng	400.000.000	
14	Sửa chữa mái kè cống Hà Phương	400.000.000	
15	Sửa chữa cống điều tiết thôn 16	400.000.000	
16	Sửa chữa mang cống Ba Đồng II	300.000.000	
17	Sửa chữa mang cống Bích Động	300.000.000	
18	Sửa chữa cống điều tiết Đông Khê trên bờ kênh Bạch Đà	400.000.000	
19	Sửa chữa cống điều tiết Thanh Khê trên kênh Thanh Khê	400.000.000	
20	Sửa chữa cống điều tiết đầu kênh thoát mặn	400.000.000	
21	Sửa chữa mái kè hạ lưu và thân cống Bích Động	400.000.000	
22	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Tiền Am	400.000.000	
23	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Hòa Bình	400.000.000	
24	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Cầu Rùa	400.000.000	
25	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Nhuệ Ân	400.000.000	
26	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Xuân Hùng	400.000.000	
27	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Kênh Hữu	400.000.000	
28	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Gia Phong	400.000.000	
29	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Đồng Mậu	400.000.000	
30	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Đồng Mộc	400.000.000	
31	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tâm	400.000.000	
32	Nâng cấp cứng hóa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tròn	400.000.000	
33	Sửa chữa nhà quản lý trạm bơm Bắc Hải - Thị Trấn	150.000.000	
34	Sửa chữa nhà quản lý trạm bơm Tứ Duy xã Hưng Nhân	150.000.000	
35	Sửa chữa nhà quản lý Cống II xã Trần Dương	150.000.000	
36	Sửa chữa nhà quản lý Cống III xã Trần Dương	150.000.000	
37	Sửa chữa nhà quản lý Cống Tè xã An Hòa	150.000.000	
38	Sửa chữa nhà quản lý Cống Cừ xã Giang Biên	150.000.000	
39	Sửa chữa nhà quản lý Cống Lý Am xã Lý Học	150.000.000	
	Tổng (I):	17.150.000.000	
II	NÂNG CẤP TRẠM BƠM (Nguồn: ngân sách địa phương; thủy lợi phí; khấu hao)		
1	Nâng cấp trạm bơm Đồng Bến xã Tiền Phong	900.000.000	Các công trình chưa thực hiện được trong năm 2017 từ nguồn bổ sung vốn điều lệ (4,5 tỷ đồng)
2	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chiếng xã Hùng Tiến	900.000.000	
3	Nâng cấp trạm bơm Đồng Hoa xã Thắng Thủy	900.000.000	
4	Nâng cấp trạm bơm Tâm Thượng 3 xã Việt Tiến	900.000.000	
5	Nâng cấp trạm bơm Cửa Hàng thị trấn	900.000.000	
6	Nâng cấp trạm bơm Trúc Hiệp xã Hiệp Hòa	680.000.000	Các công trình

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
7	Nâng cấp trạm bơm Lục Bái xã Lý Học	700.000.000	chưa thực hiện được trong năm 2017 từ nguồn ngân sách địa phương, thủy lợi phí (4,78 tỷ đồng)
8	Nâng cấp trạm bơm Đoàn Kết xã Đồng Minh	650.000.000	
9	Nâng cấp trạm bơm Ấp Giáo xã Thanh Lương	700.000.000	
10	Nâng cấp trạm bơm Rộc Na xã Tân Hưng	650.000.000	
11	Nâng cấp trạm bơm Đồng Quan xã Dũng Tiến	700.000.000	
12	Nâng cấp trạm bơm Liễu Điện 1 xã Cao Minh	700.000.000	
13	Nâng cấp máy trạm bơm Cầu Sáu 2 xã Tam Cường	130.000.000	
14	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chanh - Nhân Hòa	270.000.000	
15	Nâng cấp trạm bơm Nhuệ Ân	340.000.000	
16	Nâng cấp trạm bơm Thôn 6 (Tam Bảo)	850.000.000	
18	Nâng cấp trạm bơm Đồng Kênh	680.000.000	
20	Nâng cấp trạm bơm Ngải Đông	850.000.000	
21	Nâng cấp trạm bơm Đồng Trượng	700.000.000	
22	Nâng cấp trạm bơm Xóm 3	800.000.000	
23	Cải tạo trạm bơm An Bồ	150.000.000	
24	Cải tạo trạm bơm Bãi Hàm	150.000.000	
25	Cải tạo trạm bơm Công Trung	150.000.000	
26	Cải tạo trạm bơm Dương Am	150.000.000	
27	Cải tạo trạm bơm Tầm Thượng 2	150.000.000	
28	Nâng cấp trạm bơm Đồng Vôi	780.000.000	
33	Nâng cấp trạm bơm Đa Quán	770.000.000	
34	Nâng cấp trạm bơm Đồng Tô	780.000.000	
35	Nâng cấp trạm bơm Nghĩa Trang	700.000.000	
37	Nâng cấp trạm bơm Cúc Thủy	700.000.000	
39	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 1	700.000.000	
41	Nâng cấp trạm bơm Chanh Dưới	800.000.000	
42	Cải tạo trạm bơm An Lăng	150.000.000	
43	Cải tạo trạm bơm Bảo Ngải	150.000.000	
44	Nâng cấp trạm bơm Đồng Gạo	700.000.000	
	Tổng (II):	20.880.000.000	
III	XÂY DỰNG KÈ HỘ BỜ VÀ NẠO VẾT KÊNH BA ĐỒNG (ĐOẠN KC2 TỪ UBND XÃ TÂN LIÊN ĐẾN TRẠM BƠM XI PHÔNG) (Nguồn: ngân sách địa phương)	20.000.000.000	
	Tổng cộng (I) + (II) + (III):	58.030.000.000	

110909.
NG TY
TỆM HỮU HA
ANH VI
CÔNG TR
Y LỢI
I BẢO
PHẢI P

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Giải pháp về tài chính:

Chấn chỉnh từng bước về quản lý tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy tăng doanh thu bằng việc ổn định nguồn ngân sách cấp cho công tác miễn thu thủy

lợi phí, tăng nguồn thu từ nước thô cung cấp cho các nhà máy nước, các khu công nghiệp, tìm kiếm thêm công việc mà Công ty có lợi thế như tham gia xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế công trình... Thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức nhất là định mức tiền điện của các trạm bơm tưới, từ đó gắn với trách nhiệm của công nhân vận hành và cụm sản xuất, xây dựng cơ chế thưởng, phạt gắn với trách nhiệm quản lý công trình.

Đối với các trạm bơm điện còn chưa được nâng cấp, cải tạo lại theo Nghị quyết 12/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, đề nghị ngân sách thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí bằng 80% kinh phí đầu tư; phần còn lại 20% Công ty tiếp tục đối ứng bằng nguồn khấu hao cơ bản, nguồn thủy lợi phí và các nguồn khác đảm bảo đúng quy định.

Đối với kế hoạch bảo vệ nguồn nước ngọt theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, yêu cầu rất cấp bách và đòi hỏi nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ rất lớn, đề nghị UBND thành phố Hải Phòng; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cùng các ngành của thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để bảo vệ kịp thời nguồn nước ngọt tại huyện Vĩnh Bảo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Giải pháp về sản xuất:

Thực hiện sắp xếp mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn, chuyên sâu về chuyên môn.

Thực hiện đúng quy trình trong công tác quản lý khai thác công trình, gắn trách nhiệm cá nhân trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

Đối với các cụm thủy lợi trực thuộc cần phối hợp chặt chẽ với các thôn, xã, nơi có công trình thủy lợi, để quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả các công trình. Đẩy mạnh công tác cấp nước thô cho các nhà máy nước và khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu tiền nước.

- Giải pháp về nguồn nhân lực:

Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động có ý thức kỷ luật, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với Công ty. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại thường xuyên cán bộ trẻ có năng lực trình độ để bổ nhiệm, đồng thời kiên quyết cho thôi những cán bộ có trình độ, năng lực yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Ban hành thang, bảng lương, phụ cấp và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Giải pháp về công nghệ - Kỹ thuật:

Thực hiện cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới để quản lý, khai thác, vận hành công trình, nghiên cứu cải tiến để vận hành công trình bằng máy móc thiết bị, hạn chế tối đa vận hành bằng thủ công, dần thay thế sức lao động của con người.

- Giải pháp quản lý và điều hành:

Tăng cường từng bước về quản lý điều hành Công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành, khai thác công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho các nhà máy nước sạch, cho khu công nghiệp cũng như phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế của huyện Vĩnh Bảo.

Tập thể cán bộ, công nhân lao động tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện văn hóa doanh nghiệp, từng cán bộ, nhân viên nỗ lực, nâng cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công tác, khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công việc, nâng cao chất lượng tham mưu và nghiệp vụ quản lý, chung sức đồng lòng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn để tồn tại và phát triển.

Chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo mọi chế độ của người lao động theo đúng quy định. Xây dựng các tập thể lao động thực sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở NN và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Lê Minh Tân

CTNH
NH
HÔNG

12/10/2018 14:17:11